

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày: 13-11-2025.

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Việt Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bạc Thị Hồng;
2. Bà Bạc Thị Thanh Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh ngày: 12/12/1974, tại: Tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là bản L, xã C, tỉnh Điện Biên); Số CCCD: 011074001332, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/4/2021; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn K, (đã chết) và con bà Lò Thị Y, sinh năm 1933; bị cáo có vợ là Quàng Thị N, sinh năm 1976 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử và chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị tạm giữ từ 22/3/2025, đến ngày 31/3/2025 bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

* Người có nghĩa vụ liên quan: **Quàng Thị N1**; sinh năm 1962; nơi thường trú: Bản L, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là bản L, xã C, tỉnh Điện Biên) - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/3/2025, bị cáo Lò Văn H một mình đi bộ từ nhà tại bản L, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là bản L, xã C, tỉnh Điện Biên) đến nhà Quảng Thị N1, cứ trú cùng bản Ly Xôm, xã C, tỉnh Điện Biên mục đích để mua Heroine về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Khi đến nhà Quảng Thị N1, qua trao đổi bị cáo mua được của Quảng Thị N1 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Mua được H1, bị cáo cầm gói Heroine bằng tay phải đi bộ về nhà, trên đường đi do lên con nghiêng nên bị cáo đi xuống bờ suối cạnh đường Q dùng móng tay cào lấy một ít Heroine ra sử dụng, số còn lại bị cáo dùng móng tay chia thành 03 gói Heroine nhỏ hơn và gói bằng các mảnh nilon màu xanh. Chia Heroine xong, bị cáo cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc đi về. Hồi 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi bị cáo Lò Văn H đang đi bộ trên đường Q, thuộc bản Ly Xôm, xã C, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác Công an xã C kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong túi áo khoác bên phải bị cáo đang mặc 03 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh. Vật chứng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 0,29 gam Heroine, gửi toàn bộ giám định chất ma túy; vật chứng hoàn lại sau giám định là 0,2 gam Heroine và 03 mảnh nilon màu xanh.

Tại bản Kết luận giám định số: 227/KL-KTHS ngày 28/3/2025 của Phòng K1, Công an tỉnh Đ kết luận: “*Vật chứng thu giữ có khối lượng 0,29 gam chất màu trắng dạng cục và dạng bột là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine)*”.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSKV3 ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên đã truy tố: Bị cáo Lò Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù và không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng được dán kín có chứa 03 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn H; 01 gói niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ các mép đều được dán kín, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,2 gam Heroine. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Hồi 22 giờ 20 phút ngày 21/3/2025, tại bản L, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên (nay là bản L, xã C, tỉnh Điện Biên), Tổ công tác Công an xã C bắt người phạm tội quả tang thu giữ của bị cáo Lò Văn H 03 gói Heroine có khối lượng 0,29 gam, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo phạm tội trước ngày Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự có hiệu lực thi hành; mặt khác tại Luật số 86/QH15 có mức khởi điểm của khung hình phạt cao hơn Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a, điểm b khoản 1 Điều 4 Luật số: 86/2025/QH15 để áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xét xử đối với bị cáo. Với hành vi và khối lượng chất ma túy bị thu giữ thì bị cáo Lò Văn H phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của bị cáo trực tiếp, tiếp tay cho những người chuyên mua bán trái phép các chất ma túy tồn tại và phát triển; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật, mới có tác dụng phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và có cha để được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi bị cáo thực hiện là tội phạm nghiêm trọng, bị cáo hoàn toàn hiểu biết, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích sử dụng và bán

kiếm lời. Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật, đồng thời để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ 22/3/2025, đến ngày 31/3/2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị tạm giữ 09 ngày, thời hạn tạm giữ sẽ được khấu trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét thấy nghề nghiệp của bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[5] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với Quàng Thị N1, sinh năm 1962, trú tại bản L, xã C, tỉnh Điện Biên bị cáo khai là người bán ma túy cho bị cáo vào ngày 21/3/2025. Cơ quan điều tra đã lấy lời khai và cho đối chất giữa Quàng Thị N1 với bị cáo, tuy nhiên Quàng Thị N1 không thừa nhận việc bán ma túy cho bị cáo. Ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ khác để chứng minh Quàng Thị N1 bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở kết luận Quàng Thị N1 đã thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 24/3/2025 Lò Văn H bị Công an xã C xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị xử phạt hành chính sau khi phạm tội, nên không bị coi là tiền sự trong lần phạm tội này.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong màu trắng được dán kín có chứa 03 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn H; 01 gói niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ các mép đều được dán kín, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,2 gam Heroine là chất Nhà nước cấm tàng trữ cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện điều hợp pháp và được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 02 (*hai*) năm tù, được trừ 09 (*chín*) ngày đã bị tạm giữ. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng được dán kín có chứa 03 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ phong bì cũ dùng để niêm phong vật chứng thu giữ của Lò Văn H; 01 gói niêm phong bằng phong bì công văn của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ các mép đều được dán kín, chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định có khối lượng 0,2 gam Heroine theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 13/11/2025).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh DB;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh DB;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh DB;
- Phân trại tạm giam Tuân Giáo, tỉnh DB;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, HSTHA.

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Việt Hương